TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẢNG BOM** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **40**/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 05-4-2022.
V/v: "Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BOM, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Bá Đức.
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Tạ Văn Đài.
2. Bà Lê Thị Bích Hằng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thúy Kiều - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên toà: Ông Cao Văn Bình - Kiểm sát viên.

Trong ngày 05 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 673/2021/TLST- HNGĐ ngày 29 tháng 11 năm 2021 về việc: "Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 3 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 35/2022/QĐST-HNGĐ ngày 25 tháng 3 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: **Bà Nguyễn Thụy V,** sinh năm 1982.

Hộ khẩu thường trú: 258/5B khu phố 2, phường TM, TP Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

Trú tại: 975 đường số 7, ấp TC, xã BM, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

- *Bị đơn*: **Ông Tạ Quốc D**, sinh năm 1972.

Hộ khẩu thường trú: 258/5B khu phố 2, phường TM, TP Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Trú tại: đường T, khu phố 5, thị trấn TB, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

(Bà V, ông D vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn Bà Nguyễn Thụy V trình bày:

Bà V và ông Tạ Quốc D tự nguyện đăng ký kết hôn với nhau năm 2008 tại UBND phường TM, TP Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Quá trình chung sống ban đầu bình thường nhưng đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn do lối sống, tính cách không phù hợp. Nay tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được nên Bà V xin ly hôn với ông D.

- Về con chung: Ông bà có 02 người con chung tên Tạ Thiên Quốc, sinh ngày 13/12/2015 và Tạ Nguyễn Nhật Anh, sinh ngày 23/9/2009. Ly hôn, Bà V xin được nuôi cả hai con và không yêu cầu ông D cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Quá trình tố tụng tại Tòa án, bị đơn ông Tạ Quốc D vắng mặt nên không có trình bày*:

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom phát biểu quan điểm:* Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án được tiến hành theo quy định pháp luật. Đối với việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn xin ly hôn của Bà Nguyễn Thụy V. Cho Bà V được ly hôn với ông Tạ Quốc D.

Về con chung: Giao 02 người con chung tên Tạ Thiên Quốc, sinh ngày 13/12/2015 và Tạ Nguyễn Nhật Anh, sinh ngày 23/9/2009 cho Bà V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm thời ông D không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Do không có ý kiến trình bày của ông D nên tách ra giải quyết bằng vụ án khác khi có yêu cầu.

Về án phí: Áp dụng Nghị quyết 326/2016 buộc Bà V phải nộp án phí ly hôn theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

1.1. Về quan hệ pháp luật: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong vụ án, yêu cầu khởi kiện và quy định pháp luật, "Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung" thuộc trường hợp quy định tại Điều 28; Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự nên Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom thực hiện thủ tục thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền.

1.2. Về thẩm quyền giải quyết: Ông D có kinh doanh, quản lý làm việc tại phòng tập thể dục, thể hình Nhật Anh thuộc đường T, khu phố 5, thị trấn TB, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai thuộc trường hợp quy định tại Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự nên Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom thực hiện thủ tục thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền.

1.3. Tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn Bà V có đơn xin vắng mặt, ông D vắng mặt lần 02 không có lý do căn cứ theo quy định tại Điều 227, Điều

228 Bộ luật Tố tụng dân sự nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt các bên đương sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thụy V và ông Tạ Quốc D tự nguyện đăng ký kết hôn với nhau vào năm 2008 và được Ủy ban nhân dân phường TM, TP Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận kết hôn nên là hôn nhân hợp pháp.

Bà V xác định vợ chồng có mâu thuẫn do lối sống tính cách không phù hợp nên Bà V kiên quyết xin ly hôn với ông D. Ngoài ra, Tòa án đã tiến hành triệu tập ông D đến Tòa án để làm việc hòa giải, công khai chứng cứ và xét xử nhiều lần nhưng ông D vắng mặt không có lý do thể hiện thái độ bỏ mặc mối quan hệ hôn nhân trên. Xét thấy, vợ chồng Bà V, ông D không còn không còn quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ thực hiện các công việc trong gia đình nên tình trạng hôn nhân giữa Bà V, ông D đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, Bà V xin ly hôn với ông D là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3]. Về con chung: Bà V, ông D có 02 người con chung tên Tạ Thiên Quốc, sinh ngày 13/12/2015 và Tạ Nguyễn Nhật Anh, sinh ngày 23/9/2009. Ly hôn, Bà V xin được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 02 người con chung ngoài ra ý kiến của cháu Nhật Anh cũng có nguyện vọng được ở với Bà V nên Hội đồng xét xử xét thấy giao 02 người con chung cho Bà V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp.

[4]. Về cấp dưỡng nuôi con: Bà V không yêu cầu cấp dưỡng nên tạm thời ông D không phải cấp dưỡng nuôi con.

Ông Tạ Quốc D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và vấn đề cấp dưỡng nuôi con.

[5]. Về tài sản chung và nợ chung: Do không có ý kiến trình bày của ông D nên tách ra giải quyết bằng vụ án khác khi có yêu cầu.

[6]. Về quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[7]. Về án phí: Bà V phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 203, Điều 220, Điều 227, Điều 228, Điều 264, Điều 266, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội khóa 14.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho Bà Nguyễn Thụy V được ly hôn với ông Tạ Quốc D.

2. Về con chung: Giao 02 người con chung tên Tạ Thiên Quốc, sinh ngày 13/12/2015 và Tạ Nguyễn Nhật Anh, sinh ngày 23/9/2009 cho Bà Nguyễn Thụy V trực tiếp, chăm sóc, nuôi dưỡng.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Tạm thời ông Tạ Quốc D không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông Tạ Quốc D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và vấn đề cấp dưỡng nuôi con.

4. Về án phí: Bà Nguyễn Thụy V phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tại Biên lai thu số 0000528 ngày 24/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Bom. Bà V đã nộp đủ án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND H. Trảng Bom;
- THADS huyện Trảng Bom;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- UBND phường TM, TP Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai (Giấy CNKH số 048, quyển số 01/2008 ngày 11/4/2008);
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

TRẦN BÁ ĐỨC